

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦU KÈ
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 22-7-2020

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU KÈ, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Sơn Hương;

Bà Trần Thị Thúy Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Chí Điền là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Thạch Tha - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 143/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2020 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Sơn Thị Thúy O, sinh năm 1991 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp Ô , xã C, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

Chỗ ở hiện nay: Ấp Chợ, xã Phương Thạnh, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn: Anh Thạch H, sinh năm 1984 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp Ô , xã C, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

Con chung của chị Sơn Thị Thúy O và anh Thạch H là cháu Thạch Thị Ngọc T, sinh ngày 15/4/2013. Địa chỉ: Ấp Chợ, xã Phương Thạnh, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh (có mặt).

- Người phiên dịch: Ông Thạch Am - Cán bộ hưu trí.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 25/02/2020 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Sơn Thị Thúy O trình bày: Chị với anh Thạch H chung sống với nhau vào năm 2010 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phương Thạnh, huyện Càng

Long, tỉnh Trà Vinh vào năm 2012. Quá trình chung sống có 01 con chung tên Thạch Thị Ngọc T, sinh ngày 15/4/2013 hiện do chị đang nuôi dưỡng. Nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến việc xin ly hôn là do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau hay cự cãi chuyện gia đình nên chung sống không hạnh phúc. Anh Hiền thường xuyên cờ bạc, không lo cho mẹ con chị và hay đánh đập chị. Chị với anh Thạch H đã không còn chung sống với nhau từ ngày 02/01/2020 đến nay. Công việc hiện tại của chị là kinh doanh và bán bánh mì chả cá tại nhà, thu nhập bình quân mỗi tháng là 20.000.000 đồng. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Thạch H.

Về nuôi con chung: Chị yêu cầu được nuôi con chung Thạch Thị Ngọc T, sinh ngày 15/4/2013 mà không yêu anh Thạch H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Anh Thạch H là bị đơn trình bày:** Anh thống nhất với lời trình bày của chị Sơn Thị Thúy O về thời điểm chung sống, có đăng ký kết hôn, về con chung là hoàn toàn đúng thực tế. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng hay cự cãi, không hợp nhau, có lần cự cãi nóng quá không kiềm chế được nên anh có đánh chị Oanh 02 bạt tay vào mặt. Anh với chị Oanh đã sống ly thân từ ngày 02/01/2020 đến nay. Công việc hiện tại của anh là phụ hồ, thu nhập bình quân mỗi ngày là 200.000 đồng. Tuy nhiên, việc làm hồ này cũng không thường xuyên. Ngoài thu nhập từ việc phụ hồ ra thì anh không còn khoản thu nhập nào khác. Nay anh đồng ý ly hôn với chị Sơn Thị Thúy O.

Về con chung: Anh yêu cầu được nuôi con chung tên Thạch Thị Ngọc T, sinh ngày 15/4/2013 mà không yêu cầu chị Oanh cấp dưỡng. Tuy nhiên, khi hỏi ý kiến cháu Trâm ở với ai thì anh đồng ý cho người đó nuôi cháu.

Về chia tài sản chung: Anh với chị Oanh đã tự thỏa thuận chia xong nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Cháu Thạch Thị Ngọc T trình bày: Cháu là con chung của cha Thạch H và mẹ Sơn Thị Thúy O. Nay cha mẹ ly hôn thì cháu có nguyện vọng sống với mẹ là Sơn Thị Thúy O.

Tại phiên tòa các đương sự vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình. Cháu Thạch Thị Ngọc T có nguyện vọng sống với mẹ khi cha mẹ ly hôn.

Ý kiến tranh luận của chị Sơn Thị Thúy O: Không có.

Ý kiến tranh luận của anh Thạch H: Không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án là đúng với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng

thì nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 28; 35; 147; 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 55, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Sơn Thị Thúy O. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Sơn Thị Thúy O và anh Thạch H.

Về con chung: Giao con chung tên Thạch Thị Ngọc T, sinh ngày 15/4/2013 cho chị Sơn Thị Thúy O được trực tiếp chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Sơn Thị Thúy O không yêu cầu nên không xem xét.

Về chia tài sản chung: Chị Sơn Thị Thúy O và anh Thạch H không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Buộc chị Sơn Thị Thúy O chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ vào đơn khởi kiện của chị Oanh. Lời trình bày của các đương sự và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xác định quan hệ pháp luật của vụ án này là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn trong vụ án là anh Hiên có hộ khẩu thường trú tại huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh theo quy định tại các Điều 35; 36 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Xét thấy, chị Oanh và anh Hiên chung sống với nhau vào năm 2010 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phương Thạnh, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh vào năm 2012 (Bút lục 03) nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến việc yêu cầu ly hôn là do hai vợ chồng thường xuyên cự cãi chuyện gia đình, bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau, anh Hiên thường xuyên cờ bạc mà không chăm lo chuyện gia đình. Đồng thời anh Hiên cũng hay đánh đập chị Oanh nên vợ chồng chung sống không hạnh phúc. Thực tế hai vợ chồng đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai từ ngày 02/01/2020 cho đến nay. Thấy rằng hôn nhân của chị Oanh và anh

Hiên đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa hôm nay cả chị Oanh và anh Hiên đều thống nhất thuận tình ly hôn nên Tòa án công nhận sự thuận tình này.

[3] Về con chung: Chị Oanh và anh Hiên chung sống với nhau có 01 con chung tên Thạch Thị Ngọc T, sinh ngày 15/4/2013. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay cả chị Oanh và anh Hiên đều yêu cầu được nuôi cháu Trăm. Xét thấy, việc giao con cho ai trực tiếp nuôi dưỡng Hội đồng xét xử cần phải xem xét mọi mặt và quyền lợi của con chưa thành niên. Đối với chị Oanh từ khi chị và anh Hiên không còn chung sống với nhau từ ngày 02/01/2020 đến nay chị đã thực hiện hết nghĩa vụ nuôi con của người mẹ, đảm bảo con chung vẫn phát triển tốt về mọi mặt. Với lại thu nhập thực tế của chị Oanh đủ đảm bảo để chăm sóc cho cháu Trăm hơn thu nhập từ việc làm hồ của anh Hiên. Anh Hiên cũng thừa nhận là thu nhập 200.000 đồng/ngày từ việc làm hồ thì anh chỉ xài cá nhân và cho cha mẹ ruột của anh chứ không có cho cháu Trăm. Hơn nữa, cháu Trăm đang do chị Oanh nuôi dưỡng và được đi học tại Trường tiểu học Phương Thạnh thuộc huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh nên nếu giao cháu Trăm cho anh Hiên nuôi dưỡng thì sẽ ảnh hưởng đến môi trường sống và việc học của cháu. Đồng thời, cháu Trăm, sinh ngày 15/4/2013 hiện đã hơn 07 tuổi. Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định “...*Nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con...*”. Tại phiên tòa hôm nay cháu Trăm có nguyện vọng sống với mẹ là chị Oanh khi cha mẹ ly hôn. Đối với việc anh Hiên tự ý lại bắt cháu Trăm khi cháu đang học vào ngày 01/6/2020 là không đúng. Bởi lẽ, trong khoảng thời gian sống ly thân thì cháu Trăm do chị Oanh và gia đình bên ngoại trực tiếp nuôi dưỡng đồng thời cháu được đi học tại Trường tiểu học Phương Thạnh. Nếu anh Hiên muốn thăm nom, chăm sóc hay rước cháu Trăm về chơi thì phải được sự đồng ý của chị Oanh và nhà trường vì cháu đang học tại trường. Nếu chị Oanh không đồng ý thì anh Hiên có quyền trình báo chính quyền địa phương để được giải quyết đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên, anh Hiên không làm như vậy mà đã tự ý bắt cháu Trăm về dù có sự ngăn cản của nhà trường (Bút lục 22) là không đúng quy định pháp luật, hành vi này của anh Hiên ảnh hưởng đến tình hình trật tự địa phương nói chung và tại trường cháu Trăm học nói riêng. Đồng thời ảnh hưởng trực tiếp đến tâm lý của những đứa trẻ khác trong lớp học. Từ những phân tích trên xét thấy yêu cầu nuôi cháu Trăm của chị Oanh là có căn cứ chấp nhận theo các Điều 81, 82, và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Cần giao cháu Trăm cho chị Oanh được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là có căn cứ và cũng phù hợp với ý chí của cháu Trăm là được sống với mẹ. Yêu cầu được nuôi cháu Trăm của anh Hiên là không có căn cứ chấp nhận.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung: Tòa án giải thích cho các đương sự biết về việc cấp dưỡng nuôi con chung nhưng chị Oanh không yêu cầu anh Hiên cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[4] Về chia tài sản chung: Chị Oanh và anh Hiên không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[5] Về nợ chung: Chị Oanh và anh Hiên khai không có nên Tòa án không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Oanh phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là phù hợp nên được chấp nhận.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28; 35; 36; 39; 147; 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51; 55; 56; 81; 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Sơn Thị Thúy O.

Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Sơn Thị Thúy O và anh Thạch H.

Về con chung: Giao con chung tên Thạch Thị Ngọc T, sinh ngày 15/4/2013 cho chị Sơn Thị Thúy O được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Chị Sơn Thị Thúy O không yêu cầu Thạch H phải cấp dưỡng nuôi con chung tên Thạch Thị Ngọc T, sinh ngày 15/4/2013 nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con.

Về chia tài sản chung: Chị Sơn Thị Thúy O và anh Thạch H không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Chị Sơn Thị Thúy O và anh Thạch H khai không có nên không xem xét.

Về án phí: Chị Sơn Thị Thúy O phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng. Số tiền 300.000 đồng này được khấu trừ vào số tiền chị Sơn Thị Thúy O đã nộp tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0009119 ngày 02/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh. Chị Sơn Thị Thúy O đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Chị Sơn Thị Thúy O và anh Thạch H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cầu Kè;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- CCTHADS huyện Cầu Kè;
- Đương sự;
- UBND xã Phương Thạnh;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Thị Tuyền

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA

Sơn Hương Trần Thị Thúy Phượng

Mai Thị Tuyên